TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2025
V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Quang Huân
2. Bà: Lê Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025 ngày 28 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T; sinh năm 1990; nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có đến tại trụ sở tòa án nhưng không tham dự phiên tòa (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị T và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Hải đăng K kết hôn tại UBND xã C ngày 10/3/2010, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hiện nay chị và anh H sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Anh T1, sinh ngày 27/01/2011; Nguyễn Thị Anh T2, sinh ngày 02/03/2015; Nguyễn Anh D, sinh ngày

13/8/2017. Nguyện vọng của chị Trần Thị T sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Anh T2 đến tuổi trưởng thành; nhường 02 con Nguyễn Anh T1, Nguyễn Anh D cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Anh D mỗi tháng 2.400.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày*: Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như trình bày của chị Trần Thị T về thời điểm đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 01 năm, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay chị T có yêu cầu ly hôn nhưng do anh H đang còn tình cảm với chị T và các con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Anh T1, sinh ngày 27/01/2011; Nguyễn Thị Anh T2, sinh ngày 02/03/2015; Nguyễn Anh D, sinh ngày 13/8/2017. Về con chung, nếu ly hôn anh đồng ý giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Anh T2 đến tuổi trưởng thành, anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Anh T1 và Anh D; chị T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Anh Duy mỗi tháng 2.400.000 đồng; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa*:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có đến tại trụ sở tòa án nhưng không tham dự phiên tòa, vì vậy việc xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 ,107,110,116,117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh T2, sinh ngày 02/03/2015 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi). Giao 02 con chung là Nguyễn Anh T1, sinh ngày 27/01/2011 và Nguyễn Anh D, sinh ngày 13/8/2017 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị Trần Thị

T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Anh Duy mỗi tháng 2.400.000 đồng. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; anh Nguyễn Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai có mặt tại trụ sở Tòa án nhưng không tham giaphiên tòa mặc. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không liên lạc với nhau, hai vợ chồng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Đối với anh Nguyễn Văn H không muốn ly hôn chị T, anh cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không liên lạc gì với nhau nhưng vì các con còn nhỏ nên anh muốn chị T suy nghĩ lại quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng anh H lại không tìm các biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung là Nguyễn Anh T1, sinh ngày 27/01/2011; Nguyễn Thị Anh T2, sinh ngày 02/03/2015; Nguyễn Anh D, sinh ngày 13/8/2017. Nguyện vọng của chị Trần Thị T sau khi ly hôn

muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Anh T2 đến tuổi trưởng thành; nhường 02 con Nguyễn Anh T1, Nguyễn Anh D cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Anh D mỗi tháng 2.400.000 đồng. Anh Nguyễn Văn H đồng ý nhường quyền nuôi con Anh T2 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Anh T1, Anh D và chị T phải cấp dưỡng nuôi con Anh Duy mỗi tháng 2.400.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu Nguyễn Anh T1, Nguyễn Thị Anh T2, Nguyễn Anh D đã trên 7 tuổi, từ khi ly thân đến nay cháu Nguyễn Anh T2 ở với mẹ và cũng có đơn nguyện vọng ở với mẹ. Còn hai cháu Nguyễn Anh T3, Nguyễn Anh D hiện đang ở với bố và cũng có đơn nguyện vọng ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu do đó cần giao con Nguyễn Anh T2 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi); giao 02 con Nguyễn Anh T1, Nguyễn Anh D cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi); chị Trần Thị T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Anh Duy mỗi tháng 2.400.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, chị T, anh H được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không được ai cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 ,107,110,116,117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, *tuyên xử*;

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*: Giao con Nguyễn Anh T2 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Giao 02 con Nguyễn Anh T1, Nguyễn Anh D cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi)

Chị Trần Thị T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Anh D mỗi tháng 2.400.000đ (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*) kể từ khi án có hiệu lực đến khi con đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị T, anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ(*Một trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0004752 ngày 24/12/2024.

3. *Vê quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *VKSND huyện Cẩm Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;*
- *UBND xã Cẩm Lĩnh (Nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Thủy HSVA, TA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 000 phút ngày 28 tháng 4 năm 2025;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh H1.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị T4 và ông Bùi Quang H2

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2024 về việc "Ly hôn" giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T; sinh năm 1990; nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có đến tại trụ sở tòa án nhưng không tham dự phiên tòa (Vắng mặt)

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.*Về điều luật áp dụng*: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 ,107,110,116,117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội,

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

2. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

3. *Về con chung*: Giao con Nguyễn Anh T2 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Giao 02 con Nguyễn Anh T1, Nguyễn Anh D cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi)

Chị Trần Thị T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Anh D mỗi tháng 2.400.000đ (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*) kể từ khi án có hiệu lực đến khi con đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị T, anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ(*Một trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0004752 ngày 24/12/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Quan (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Thủy HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hương